

TO: THE U.N. HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (ODP) BANGKOK THAILAND

DATE AUG 10th, 1988

DEAR SIR:

I, here undersigned HỒ THỊ TỐT
Born on June 19th 1925 Saigon 5th precinct
Presently domiciled at 13F BÌNH ĐÔNG F. 14 QUẬN 8 HỒ CHÍ MINH city,
legitimate spouse of late Captain LÊ QUANG SANG former Police
captain working at the Interrogation center of the National Police
headquarter / Republic of Vietnam, detained for reeducation on
June 25th 1975, dead on Sept 19th 1978 at reeducation camp (as
certified by death certificate here enclosed)

Am submitting this application to formally request your
assistance in getting the paper works necessary for the orderly
departure - program for myself and my children at listed below

NAMES OF APPLICANTS ODP TO USA

ORDER NO	FULL NAMES	DOB	POB	FAMILY RELATIONSHIP	REMARK
1	HỒ THỊ TỐT	19.06.1925	T.P. HỒ CHÍ MINH	MOTHER	Cpt LÊ QUANG SANG'S SPOUSE
2	LÊ NGỌC YẾN	08.09.1954	THÀNH MỸ TÂY	DAUGHTER	
3	LÊ TRẦN NGỌC HIẾU	01.09.1979	T.P. HỒ CHÍ MINH	GRANDSON	LÊ NGỌC YẾN'S SON. This child was born of unlawful liaison and has never been recognized by her father
4	LÊ QUANG TRUNG	04.11.1958	TÂN TRU	SON	
5	PHẠM THỊ BÍCH VÂN	01.12.1961	THÔNG TÂY HỒI	DAUGHTER IN-LAW	LÊ QUANG TRUNG'S WIFE
6	LÊ THỊ KIM CHÌ	13.01.1983	T.P. HỒ CHÍ MINH	GRANDDAUGHTER	
7	LÊ QUANG HUY	06.02.1985	T.P. HỒ CHÍ MINH	GRANDSON	

Please find here enclosed:

Copies.

- Death certificate of Mr LÊ QUANG SANG
- Marriage act of Mrs HỒ THỊ TỐT,
- Birth certificate of LÊ NGỌC YÊN
- Birth certificate of LÊ TRẦN NGỌC HIẾU
- Birth certificate of LÊ QUANG TRUNG
- Birth certificate of PHẠM THỊ BÍCH VÂN
- Birth certificate of LÊ THỊ KIM CHI
- Birth certificate of LÊ QUANG HUY

- ID card of : HỒ THỊ TỐT
- ID card of LÊ NGỌC YÊN
- ID card of LÊ QUANG TRUNG
- ID card of PHẠM THỊ BÍCH VÂN
- Old passport of Mr LÊ QUANG SANG

Any other paper works are not available since they have been confiscate by the local authorities on the day Sang was arrested for reeducation.

Looking forward to a favorable outcome. I, beg to remain
Dear Sirs

yours faithfully

HUB

HỒ THỊ TỐT

PAR AVION



VIETNAM
34 20 đ
HANOI

P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
USA

FEB 17 1990

PAR AVION
VIA AIR MAIL

FROM: HỒ THỊ TỐT 13F BÊN BỜ ĐÔNG F.14 R.8
T.P. HỒ CHÍ MINH

02

03

01

Thính gọi: Bà Khúc Minh Khá

Gia đình chúng tôi đã nhận được giấy báo của
bà chúng tôi đã gửi những giấy tờ bổ túc sang
cho bà khi tham 09 89 không biết bà có nhận
được hay chưa? Chúng tôi đã thất lạc trong những
giấy tờ gửi sang gia đình tôi có ghi rõ như lời
bà kể bổ túc hồ sơ WP 0164 cùng hàng hồ sơ
của gia đình tôi như thế nào. Có được giải quyết
hay không? Mong sớm tin gia đình chúng tôi
báo cáo với bà. Xin dịp đến chúc bà luôn khỏe
vạn sự như ý. Cầu chúc bên mọi sự tốt lành
cho bà

Kính

Hùng

Đỗ Chí Bật

SÀI GÒN NGÀY 10 - 08 - 88

KÍNH GỬI:

BÀ HỘI TRƯỞNG HỘI GIA ĐÌNH TNCT / VN

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635

KÍNH THƯA BÀ

Bà tên là Hồ Chi Bớt sinh năm 1925 tại Saigon
Hiện ngụ tại số 13F Bền Bình Đông Phường 14 Quận 8
Quả phụ của cô Đại úy Cảnh sát Lê Quang Sang
Kính gửi đến bà đơn xin tài trợ cử tại Hoa
Kỳ của tôi về gia đình. Với nguyện vọng sẽ rảnh
rẽ về thủ tục nguyên tắc.

Kính xin bà vui lòng giúp đỡ tôi về gia đình
tôi. Cầu xin không để bà công ơn trọng hậu
cho bà

Trân trọng

Huy

Hồ Chi Bớt

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH LONG AN

QUẬN BÌNH PHƯỚC

XÃ BÌNH LẬP

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Bộ - Nhì

Lập ngày 25 tháng 9 năm 1958

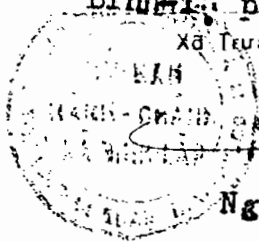
Số hiệu 5

Tên họ chồng : Lê Quang Sang
Ngày và nơi sanh : 2 - 12 - 21 Bình Lập (Long An)
Tên họ cha chồng : Lê Tấn Sĩ (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng : Nguyễn Thị Nhứt (sống/chết)
Tên họ vợ : Hồ Thị Tốt
Ngày và nơi sanh : 19-6-1925 Sài Gòn
Tên họ cha vợ : / (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Hồ Thị Sau (sống/chết)
Ngày lập hôn thú : 25 tháng 9 năm 1958
Có lập hôn khế không : /

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình Lập ngày 16 tháng 4 năm 1973.

Xã trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch



Nguyễn Văn Ba

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 18 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 5
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày
Số 47

Quyển số 4/1981

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Lê Quang Trung Phạm Thị Bích Vân

Bí danh

Sinh ngày tháng

1 - 11 - 1958

1 - 12 - 1961

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Nơi đăng ký

13^F Phường 19

59/3 Phường 11

nhân khẩu

Bến Bình Hưng

Gò Vấp

thường trú

Quận 8

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

0210636321

021998661

Đăng ký ngày 5 tháng 11 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Lê Quang Trung

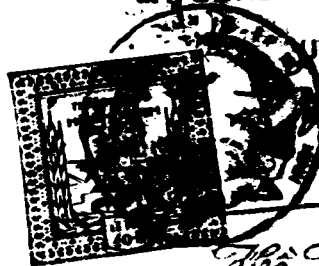
Phạm Thị Bích Vân



VIỆN THƯ KẾ

NGUYỄN VĂN PHÚC

Số: _____/
CHỨNG NHẬN giống y bản chính
xuất trình tại UBND Phường 14
Ngày: 20 tháng 7 năm 1992
TM/UBND PHƯỜNG 14

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Trần Văn Tiến

BỘ NỘI VỤ

TRẠI CẢI TẠO

62A TD63 TL

Số: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

VĨNH PHÚ. //gày 19 tháng 9 năm 1978
//lính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường 19 Q7(Q.3)
Thành phố Hồ Chí Minh

Ban giám thị trại cải tạo 62A TD63-TL yêu cầu UBND Phường 19 báo cho bà HỒ THỊ TỐT, niên ở số 13F, Phường 19 bên Bình Đông Quận 7 (Q.3) Thành phố Hồ Chí Minh được biết tin:

Anh LÊ QUANG SANG, sinh 1921
sinh quán: Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh.
Trú quán: 13F phường 19 bên Bình Đông Quận 7 (Q.3) Thành phố Hồ Chí Minh, được ~~học~~ học tập cải tạo tại trại 62A TD63-TL. Vừa qua đã bị bệnh: Lao hạch cổ suy nhược cơ thể nặng.

Mặc dù được ban giám thị và các Y, Bác sĩ hết lòng chăm sóc, cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, đã chết lúc 12 giờ 00 ngày 19 tháng chín năm 1978 tại bệnh xá K5 trại 62A TD63-TL.

Ban giám thị đã tổ chức chôn cất tại nghĩa địa Chính sơn Đông, xã Vô Tranh, huyện Sông Thao, tỉnh Vĩnh Phú.

Đề nghị UBND Phường 19 báo cho bà Tốt là thân nhân người chết nói trên biết ./.

NƠI GỬI:

- * UBND Phường 19.
- * Công An Phường 19.

K/T GIÁM THỊ TRẠI
Phó Giám thị
Đã Ký

Đại Ủy PHẠM NGỌC BẮN

CHỨNG NHẬN giống y bản chính

được trình tại UBND Phường 14 Q.3

Ngày 10 tháng 7 năm 1978

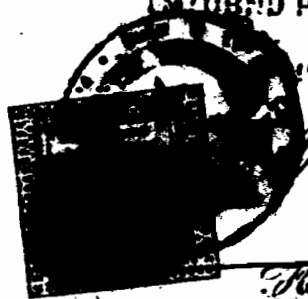
TM/UBND PHƯỜNG 14

SAO Y BẢN CHÍNH

//gày 26 tháng 10 năm 1978

VIỆN THƯ KÝ

P. Trưởng Công An Quận 3



Đỗ Văn Tiết



Đại Ủy Nguyễn Văn Tiết



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

BỘ TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

XÃ THANH-MỸ-TÂY

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG THÔNG SỐ
Nhân viên phân tích

Năm 1954

Số hiệu 634

Tên, họ đầy đủ	LIÊ NGỌC VÂN
Phái	Đàn ông
Sinh (Ngày, tháng, năm)	8 tháng 9 năm 1954
Tại	Thanh Mỹ Tây
Cha (Tên, họ)	LIÊ QUANG SANG
Nghề	Công nhân
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Mẹ (Tên, họ)	HỒ THỊ TỐT
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Vợ (Chồng hay thứ)	//

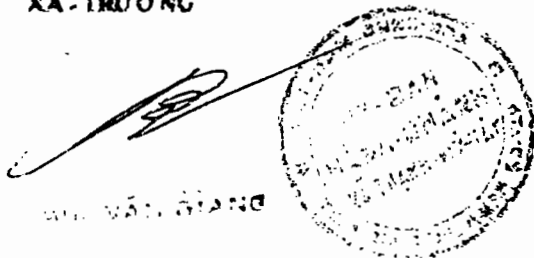
Trích y bản chính :

KIẾN - THỊ :

XÃ - TRƯỞNG

Thanh Mỹ Tây, ngày 30 tháng 03 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-NGOÀI

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

Mã HT 3/P3

Năm 1979

[illegible]

..... ký tên đóng dấu
CHANH VAN PHONG

HS⁻ Ethanol Zn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Long-An

BẢN TRÍCH-LỤC

XÃ Tân-Trụ

BỘ KHAI-SANH

Năm 1958

Số hiệu 140

Tên họ ấu nhi	LÊ-QUANG-TRUNG
Phái	Nam
Sinh (ngày . tháng . năm)	Ngày 04 tháng 11 năm 1958
Tại	Tân-Trụ
Cha (Tên . họ)	Lê-Quang-Sang
Nghề	Công-An Viên
Cư-trú tại	Tân-Trụ
Mẹ (Tên . họ)	Hồ-thị-Tốt
Nghề	nội-trợ
Cư-trú tại	Tân-Trụ
Vợ (Chánh hay thứ)	//

Kiểm thị và Chứng thật chữ ký tên
của ông Chủ Tịch kiêm ủy viên Hộ tịch

xã ngang đây :
ngày tháng năm 19

Trích y bản chính

Tân-Trụ ngày 31 tháng 10 năm 1973

Hội viên hộ tịch

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH

MIỄN THỰC
Thị trấn Chiêu Đức, xã 4066 (tên họ)
của Bộ tư Lưỡng, số 711



[Handwritten signature]

Phạm Lương Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

XÃ THÔNG-TÂY-HỘI

Năm 1961

Số hiệu: 902

HỒ TÊN QUẢN ĐÓNG

Tên, họ ấu nhi	PHẠM-THỊ-BÍCH-VÂN
Phối	MẸ
Sanh	Mùng một tháng mười hai dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm.
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Ấp 6 Thông-tây-Hội
Cha	Phạm Minh-Chiết
(Tên, họ)	
Nghề	Thợ may
Cư-trú tại	Thông-tây-Hội
Mẹ	Đào Thị-Hỷ
(Tên, họ)	
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Thông-tây-Hội
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Thông-tây-Hội

Trích y bản chánh:

Thông-tây-Hội, ngày 13 tháng 1 năm 1965.
Ủy-viên Hộ-tịch,

GĐVAP, ngày 13 tháng 1 năm 1965



Handwritten signature of the official.

M5u HT 3/P3

GIẤY KHAI SINH

Quyền số... 01/1923

[illegible]

Nguyễn Long Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **020637661**

Họ tên **PHẠM THỊ BÍCH VÂN**

Sinh ngày **01-12-1961**

Nguyên quán **Gò Vấp,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **59/3, Phường 11,**
Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.



ĐẠI VIÊN THU KÝ

Handwritten signature

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sao chẵn cách lẹm sau cạnh mũi trái.	
		Ngày 11 tháng 8 năm 1988	
		* * * * * TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Trần Văn Thanh	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020212104**

Họ tên **LÊ NGỌC YẾN**

Sinh ngày **08-09-1954**

Nguyên quán **Châu Đức**

An Giang.

Nơi thường trú **13F Bến Bình-
Đông, Q.8, TP. Hồ Chí Minh.**



Số: **_____**

CHỨNG NHẬN giống y bản chính
xuất trình tại UBND Phường **14 Q.8**

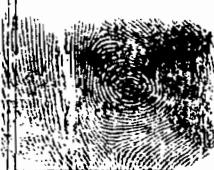
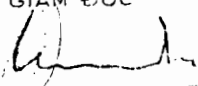
Ngày **01** tháng **1** năm **1981**

UBND PHƯỜNG 14

CHỦ TỊCH



THỦ KÝ

Dân tộc:	Kinh	Tôn giáo:	Không
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HỌ TÊN Sẹo bầu dục d, 0,7 r, 0,3cm c, 4cm trên trước đầu mày trái. 01 tháng 8 năm 1978 KINH LAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Văn Bình	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021063632

Họ tên: **LÊ QUANG TRUNG**

Sinh ngày: 04-11-1958

Nguyên quán: Tân Trụ,

Long An.

Nơi thường trú: 13F Bình Đông,
Q.8, TP. Hồ Chí Minh.



Số: 1
THỦNG NHÂN GIỚING ỹ Bào chính
Hàng 1000
02 tháng 8 năm 1918



THÀNH HỒ HO CHI MINH
THỦ TỊCH
BÀ VIÊN THỦ KÝ

Phó Văn Tịch

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Phật	
		NGON TRO TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chằm ở 2cm trên trước đuôi mắt trái
		NGON TRO PHAI	Ngày 09 tháng 6 năm 1979 T. H. H. GIẢNG ĐỨC HOẶC TRƯỜNG T. CÔNG AN THƯỜNG C. T. T. QUẬN 8 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021063634

Họ tên: HỒ THỊ TỐT

Sinh ngày: 19-6-1925

Nguyên quán: Quận 5,

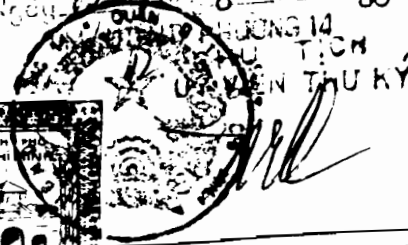
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 13F Bình Đông,

Q. 8, TP. Hồ Chí Minh.



Số: 1
CHỨNG NHẬN GIỐNG 4 bản chính
vượt bậc 5, được thưởng 14 Q.8
Ngày: 09 tháng 8 năm 1988



Trần Văn Tốt

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGON TRÓ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Một ruồi c, 2, 5cm trước mép trái.	
	NGON TRÓ PHẢI	Ngày 09 tháng 6 năm 1977 TỈNH GIẢI ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TỊCH CÔNG AN THÀNH CÔNG AN QUẬN 3  Nguyễn Văn... Phó Giám đốc...	

SỐ THÔNG-HÀNH
PASSPORT
PASSEPORT

Số
Nº 02265/68 VN.

Tên, họ
Name
Nom et prénoms

LÊ-QUANG-SANG.

Quốc-tịch
Nationality
Nationalité

Vietnamienne

Ngày và nơi sanh
Date and place of birth
Lieu et date de naissance

02.01.1921 à Saigon

Nghề-nghiep
Occupation
Profession

Inspecteur adjoint de
Police.

Cư-trú
Permanent residence
Domicile

190/45 Bình Thới,
Saigon.

Giấy thông-hành này gồm có 44 trang không kể trang bìa
This passport contains 44 pages without the cover.
Ce passeport contient 44 pages non compris la couverture.

HÌNH - DẠNG
DESCRIPTION, SIGNALEMENT

Bề cao, Height, Taille..... 1 m, 85
Tóc, Hair, Cheveux..... nâu
Chân mày, Eye-brow, Sourcils..... nâu
Trán, Forehead, Front..... rộng
Con mắt, Eyes, Yeux..... nâu
Mũi, Nose, Nez..... thẳng
Miệng, Mouth, Bouche..... trung bình
Râu, Beard, Barbe..... không
Cằm, Chin, Menton..... nhọn
Mặt, Face, Visage..... dài
Dấu riêng, Peculiarities, Signes particuliers.....

Đưa trẻ cùng đi, tên là :
Accompanied by children :
Accompagné de enfants nommés :

Tên, họ Name Nom et prénom	Ngày sinh Date of birth Date de naissance

Ảnh của đương-sự và, nếu có, của mấy người con dưới 15 tuổi đi theo.

Photograph of bearer and children under fifteen who accompany him (or her).

Photographie du titulaire et le cas échéant, des enfants au-dessous de 15 ans qui l'accompagnent.



Chữ ký của đương-sự :

Signature of bearer
Signature du titulaire

[Handwritten signature]

Sở thông-hành này có giá-trị đề lưu-thông trong
các xứ sau đây:

This passport is valid for the following countries :
Ce passeport est valable pour les pays suivants :

Malaisie

Tusane

THIÊN-TỬ-TU-DƯƠNG

HIỆU-LỰC

VALIDITY — VALIDITÉ

Sở thông-hành này có hiệu-lực đến ngày
trừ khi nào được gia-hạn.

01 April
1970

This passport expires on
unless renewed.

Ce passeport expire le
sauf renouvellement.



Cấp tại
Issued at

Saigon ngày *15 April*
1968

Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia

Tusane

THIÊN-TỬ-TU-DƯƠNG

GIA-HẠN

EXTENSION OF VALIDITY
PROLONGATION DE VALIDITÉ

Từ ngày
From
Du

đến
until
au

Gia-hạn tại
Renewed at
Fait à

ngày
on
le

Yale - TU-DU-44

- 3 -

GRATIS

7459

22
 22
 13/5/68
 — 9 —

CHIẾU - NHẬN

VISA

AUTHORISE A REPRESENTATIVE
US *Quarante en Bb*
HRS
AUTOMATICALLY
CASH COMMERCIAL
11/14/68

SINGAPORE HIGH COMMISSION IN
KUALA LUMPUR
18 APR 1968
Date *18 APR 1968*
No *03781/68*
Visa for *SINGAPORE*
City of *Singapore*
Good for *Single* Journey only within three
MONTHS from date of issue.
Commissioner for Singapore



FEE PAID \$ 13.00

Receipt No. *6398209*

— 10 —

CHIẾU - NHẬN

STAY NOT TO EXCEED 13-5-68

REF: VISA: 1550
A MALAYSIA IMMIGRATION
VISA
[Section 2 1 - Passport Act, 1965]
Good for travelling to Malaysia on *Single* Journey/s
from *SINGAPORE*
VALID FOR *SINGLE* JOURNEY
Valid for *ONE* week from date hereof, pro-
vide Passport so long valid.
Date *19 APR 1968*
PASSPORT OFFICE
KUALA LUMPUR
Controller of Immigration

11817
MALAYSIA IMMIGRATION
A A
14 20 APR 1968 14
Person
remain in
subject to
13/5/68

— 11 —

CHIẾU - NHẬN
VISA

SINGAPORE IMMIGRATION

(R) VISIT PASS (10)

Valid for stay of
two weeks from
date hereof

CHIẾU - NHẬN

VISA

20 APR 1968

1
EXP. MR. TRAN VAN NGOT

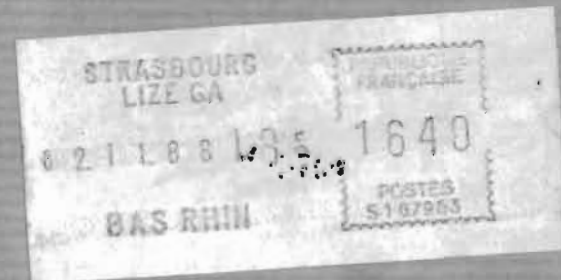
TO:

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

- USA -

NOV 8 1963



BỘ NỘI VỤ

TRẠI CẢI TẠO

62A TD63 TL

Số: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh PhúcVĨNH PHÚ. // ngày 19 tháng 9 năm 1978
/(lính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường 19 Q7(Q.8)
Thành phố Hồ Chí Minh

Ban giám thị trại cải tạo 62A TD63-TL yêu cầu UBND Phường 19 báo cho bà HỒ THỊ TỐT, niên ở số 13F, Phường 19 bên Bình Đông Quận 7 (Q.8) Thành phố Hồ Chí Minh được biết tin:

Anh LÊ QUANG SANG, sinh 1921
sinh quán: Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh.
Trú quán: 13F phường 19 bên Bình Đông Quận 7 (Q.8) Thành phố Hồ Chí Minh, được ~~hết~~ học tập cải tạo tại trại 62A TD63-TL. Vừa qua đã bị bệnh: Lao hạch cổ: suy nhược cơ thể nặng.

Mặc dù được ban giám thị và cấp Y, Bác sĩ hết lòng chăm sóc, cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, đã chết lúc 12 giờ 00 ngày 19 tháng chín năm 1978 tại bệnh xá K5 trại 62A TD63-TL.

Ban giám thị đã tổ chức chôn cất tại nghĩa địa Chính sơn Đông, xã Vô Tranh, huyện Sông Thao, tỉnh Vĩnh Phú.

Đề nghị UBND Phường 19 báo cho bà Tốt là thân nhân người chết nói trên biết. ./.

NƠI GỬI:

- * UBND Phường 19.
- * Công An Phường 19.

K/T GIÁM THỊ TRẠI
Phó Giám thị
Đã ký

Đại Ủy PHẠM NGỌC BẮN

Số _____/_____
CHỨNG NHẬN giống y bản chính
xuất trình tại UBND Phường 19 ngày 26 tháng 10 năm 1978
Ngày 5 tháng 8 năm 1978
T.M/UBND PHƯỜNG 19
CHỦ

SAO Y BẢN CHÍNH

P. Trưởng Công An Quận 3



SỞ TUYÊN THỦ KÝ



Đỗ Văn Tiết

Đại Ủy Nguyễn Văn Hải



Hồ Thị Bội
1925

Hồ Thị Bội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: 024.067693



Họ tên HỒ THỊ TỐT

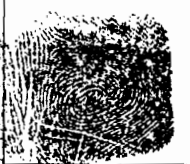
Sinh ngày 19-6-1925

Nguyên quán Quận 5,

..... TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 13F. Bình Đông,

..... Q. 8, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGON TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Vết ruồi 0,2,5cm trên trước mép trái.	
	NGON TRỎ PHẢI	Ngày 09 tháng 0 năm 1979 T. H. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T. Y. CÔNG AN T. H. CÔNG AN QUẬN 8 <i>Phan Đức Liều</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 071063633

Họ tên HỒ THỊ TỐT

Sinh ngày 19-6-1925

Nguyên quán Quận 5,

..... TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 13F Bình Đông,

..... Q. 8, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		L. C. 1. 0. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841. 842. 843. 844. 845. 846. 847. 848. 849. 850. 851. 852. 853. 854. 855. 856. 857. 858. 859. 860. 861. 862. 863. 864. 865. 866. 867. 868. 869. 870. 871. 872. 873. 874. 875. 876. 877. 878. 879. 880. 881. 882. 883. 884. 885. 886. 887. 888. 889. 890. 891. 892. 893. 894. 895. 896. 897. 898. 899. 900. 901. 902. 903. 904. 905. 906. 907. 908. 909. 910. 911. 912. 913. 914. 915. 916. 917. 918. 919. 920. 921. 922. 923. 924. 925. 926. 927. 928. 929. 930. 931. 932. 933. 934. 935. 936. 937. 938. 939. 940. 941. 942. 943. 944. 945. 946. 947. 948. 949. 950. 951. 952. 953. 954. 955. 956. 957. 958. 959. 960. 961. 962. 963. 964. 965. 966. 967. 968. 969. 970. 971. 972. 973. 974. 975. 976. 977. 978. 979. 980. 981. 982. 983. 984. 985. 986. 987. 988. 989. 990. 991. 992. 993. 994. 995. 996. 997. 998. 999. 1000.	

VIỆT CỘNG HÒA
LONG ANQUẬN ~~Định Thuận~~
XÃ ~~Định Lập~~Số hiệu ~~3~~

TRÍCH LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Lập ngày 25 tháng 9 năm 1958

Bị c- Nh

Tên họ chồng : ~~Lê Quang Sáng~~
 Ngày và nơi sanh : ~~2-12-21~~ ~~Định Lập (Long An)~~
 Tên họ cha chồng : ~~Lê Tấn Sĩ~~ (sống/chết) ~~xxx~~
 Tên họ mẹ chồng : ~~Nguyễn Thị Nhứt~~ (sống/chết) ~~xxx~~
 Tên họ vợ : ~~Hồ Thị Đốt~~
 Ngày và nơi sanh : ~~19-6-1923~~ ~~Sài Gòn~~
 Tên họ cha vợ : ~~/~~ (sống/chết)
 Tên họ mẹ vợ : ~~Hồ Thị Sáu~~ (sống/chết) ~~xxx~~
 Ngày lập hôn thú : ~~25 tháng 9~~ ~~đi 1958~~
 Có lập hôn khế không : ~~/~~

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

~~Định Lập~~ ngày ~~16~~ tháng ~~4~~ năm ~~1973~~

Kế trưởng kiêm Ủy Viên Hộ tịch

~~Nguyễn Văn An~~

35 TUC H5 02 WP 0164

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH LONG AN

QUẬN BÌNH-PHƯỚC

XÃ BÌNH-LẬP

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Bực-Nhì

Lập ngày 25 tháng 9 năm 1958

Số hiệu 5

Tên họ chồng : Lê-Quang-Sang
Ngày và nơi sanh: 2-12-21 Bình-Lập (Long-An)
Tên họ cha chồng: Lê-Tấn-Sĩ (~~sống~~ (chết))
Tên họ mẹ chồng: Nguyễn-Thị-Nhút (~~sống~~ (chết))
Tên họ vợ : Hồ-Thị-Tết
Ngày và nơi sanh: 19-6-1925 Sài-Gòn
Tên họ cha vợ : / (~~sống~~ (chết))
Tên họ mẹ vợ : Hồ-Thị-Sau (~~sống~~ (chết))
Ngày lập hôn thú: 25 tháng 9 năm 1958
Có lập hôn lễ không: /

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-Lập ngày 16 tháng 4 năm 1973

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

Nguyễn-Văn-Ba

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

CHUNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 827845 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, xã, thị trấn :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 08 năm 1982

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

五

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 827845 CN

Họ và tên chủ hộ:

Ấp, xã, số nhà:

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường:

Huyện, quận:

Ngày 10 tháng 03 năm 1982
Trưởng công an:

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

THIẾT TÁ Nguyễn Văn Xuân

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

BỘ NỘI VỤ

TRẠI CẢI TẠO

62A TD63 TL

Số: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh PhúcVĨNH PHÚ. //gày 19 tháng 9 năm 1978
/(ính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường 19 Q7(Q.8)
Thành phố Hồ Chí Minh

Ban giám thị trại cải tạo 62A TD63-TL yêu cầu UBND Phường 19 báo cho bà HỒ THỊ TỐT, niên ở số 13F Phường 19 bên Bình Đông Quận 7 (Q.8) Thành phố Hồ Chí Minh được biết tin:

Anh LÊ QUANG SANG, sinh 1921
sinh quán: Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh.
Trú quán: 13F phường 19 bên Bình Đông Quận 7 (Q.8) Thành phố Hồ Chí Minh, được ~~học~~ học tập cải tạo tại trại 62A TD63-TL. Vừa qua đã bị bệnh: Lao hạch cổ suy nhược cơ thể nặng.

Mặc dù được ban giám thị và cấp Y, Bác sĩ hết lòng chăm sóc, cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, đã chết lúc 12 giờ 00 ngày 19 tháng chín năm 1978 tại bệnh xá K5 trại 62A TD63-TL.

Ban giám thị đã tổ chức chôn cất tại nghĩa địa Chính sơn Đông, xã Vô Tranh, huyện Sông Thao, tỉnh Vĩnh Phú.

Đề nghị UBND Phường 19 báo cho bà Tốt là thân nhân người chết nói trên biết ./.

NƠI GỬI:

- + UBND Phường 19.
- + Công An Phường 19.

K/T GIÁM THỊ TRẠI
Phó Giám thị
Đã Ký

Đại Ủy PHẠM NGỌC BẮN

Số: _____/SAO Y BẢN CHÍNH
CHỨNG NHẬN giống y bản chính
xuất trình tại UBND Phường 14/10/81 ngày 26 tháng 10 năm 1978
Ngày 5 tháng 8 năm 1981
TM/UBND PHƯỜNG 14CHỦ TỊCH
CÁN BỘ THỦ KÝ

BỘ TÀI CHÍNH

P. Trưởng Công An Quận 8



Đại Ủy Nguyễn Văn Hiến

BỔ TÚC HỒ SƠ WP 0164

41

10



Li ngoc
yin

Li ~~Fein~~ ngoc
Hien
1979
Li ngoc
yin



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020212104**

Họ tên **LÊ NGỌC YẾN**

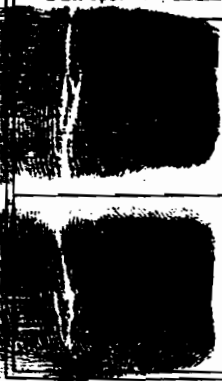


Sinh ngày **08-09-1954**

Nguyên quán **Châu Đức,**

An Giang.

Nơi thường trú **13F Bến Bình-
Đông, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	NGƯỜI TRỞ TRẠI
	NGƯỜI TRỞ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
Sẹo bâu dọc d, 0,7cm r, 0,3cm c, 4cm trên trước đầu may trái.	
Ngày 01 tháng 8 năm 1978	
T/CHAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIAM ĐỐC	
 <i>Nguyễn Văn Bình Lâm</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 000212104

Họ tên **LÊ NGỌC YẾN**

Sinh ngày **08-09-1954**

Nguyên quán **Châu Đốc,**

An Giang.

Nơi thường trú **13F Bến Bình-**

Dong, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo bâu dọc d, 0,7cm
r, 0,3cm c, 4cm trên
trước đầu may trái.

Ngày 01 tháng 8 năm 1978

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIAM ĐỐC

Nguyễn Minh Tâm

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

**BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH**

XÃ THANH-MỸ-TÂY

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG SỔ

Nhân-viên phụ-trách.

✓

Năm 1954

Số hiệu 634

Tên, họ ấu nhi	LÊ NGỌC VÉN
Phái	Gái
Sanh (Ngày, tháng, năm)	8 tháng 9 năm 1954
Tại	Thanh Mỹ Tây
Cha (Tên, họ)	LÊ QUANG SANG
Nghề	Công an
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Mẹ (Tên, họ)	HỒ THỊ TỐT
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Vợ (Chánh hay thứ)	//

Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ :

XÃ-THƯỜNG

Thanh Mỹ Tây, ngày 30 tháng 03 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN VĂN GIANG



NGUYỄN-VĂN-NGÂN

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

**BỘ TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH**

XÃ THANH-MỸ-TÂY

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách.

✓

Năm 1954

Số hiệu 634

Tên, họ đủ nhì	LÊ NGỌC VÂN
Phái	Gái
Sanh (Ngày, tháng, năm)	8 tháng 9 năm 1954
Tại	Thanh Mỹ Tây
Cha (Tên, họ)	LÊ QUANG SANG. Xin nhìn đứa nhỏ là con ruột
Nghề	Công an
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Mẹ (Tên, họ)	HỒ THI TỐT
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Vợ (Chánh hay thứ)	//

Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG

Thanh. Mỹ. Tây. ngày 30 tháng 03 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

H. V. GIANG



NGUYỄN-VĂN-NGÂN

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.



Li Quang hung
6-2-85

Li Quang hung

Xã, Thị trấn Phố
Thị xã, Quận 8
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

Mẫu HT3/P3

BẢN SÀO

GIẤY KHAI SINH

Số 65
Quyển số I/1985

[illegible]

Họ và tên	LÊ QUANG HUY		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Sáu, tháng Hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm: 06-02-1985			
Nơi sinh	Hưng vương quận 05			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ QUANG TRUNG 1958		PHẠM THỊ BÍCH VÂN 1961	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân		//	
Nơi ĐKNK thường trú	131 Lê Bình Đông 119 Quận 08		131 Lê Bình Đông 119.48 Quận 08	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ QUANG TRUNG			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 02 năm 1985

TM/UBND Quang 8

ký tên đóng dấu

P. V. P.

Đã ký ngày 15 tháng 02 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ).

U. Y. T. K.

TRUONG NG CC ECA



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Thị trấn 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Thị xã, quận: Đà Nẵng

Thành phố, Tỉnh: Khố Chi Minh

GIẤY KHAI SINH

S# 000 157

Quyền số 01

Класс ЛАЖ.

[illegible]

Họ và tên	Lê Trần Ngọc Kiều		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	01 - 01 - 1971 Ngày một, tháng một, năm một nghìn chăm trăm bảy mươi lăm			
Nơi sinh	Xã An Mỹ, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)			Lê Ngọc Yên 1954	
Dân tộc Quốc tịch			Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú			Công nhân 13 ⁺ Địch Đông, Phường 19, Quận Đống Đa, Hà Nội	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Tuấn Ngày 03/03/1967 Phường 07, Quận Hai Bà			

Đăng ký ngày 06 tháng 09 năm 1979

TM/UBND Quận 8 ký tên, đóng dấu

(ghi-rũ họ, tên, chức vụ)

Platz ein Tisch,

Auto.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 024063692



Họ tên LÊ QUANG TRUNG

Sinh ngày 01-11-1958

Nguyên quán Tân Phú,

LONG AN.

Nơi thường trú 13F Bình Đông,

Q.8, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 024.063632



Họ tên LÊ QUANG TRUNG

Sinh ngày 04-11-1958

Nguyên quán Tân Trụ,

Long An.

Nơi thường trú 13E Bình Đông,
Q.8, TP. Hồ Chí Minh.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Long-An

BẢN TRÍCH-LỤC

XÃ Tân-Trụ

BỘ KHAI-SANH

Năm 1958

Số hiệu 110

Tên họ ấu nhi	LÊ-QUANG-TRUNG
Phái	Nam
Sanh (ngày . tháng . năm)	Ngày 04 tháng 11 năm 1958
Tại	Tân-Trụ
Cha (Tên . họ)	Lê-Quang-Sang
Nghề	Công-An Viên
Cư-trú tại	Tân-Trụ
Mẹ (Tên . họ)	Hồ-thị-Tốt
Nghề	nội-trợ
Cư-trú tại	Tân-Trụ
Vợ (Chánh hay thứ)	//

Kiểm thị và Chứng thật chữ ký tên
của ông Chủ tịch kiêm ủy viên Hộ-tịch

xã _____ ngang đây:
ngày _____ tháng _____ năm 1973

MIỄN THỰC

(Theo chiều Công số 4366/SN-V/HQ/73
của Bộ nội vụ ngày 30/7/73)

Trích y bản chính

Tân-Trụ ngày 31 tháng 10 năm 1973

Hội viên hộ tịch

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH



Phạm Lương Sĩ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Long-An

BẢN TRÍCH-LỤC

XÃ Tân-Trụ

BỘ KHAI-SANH

Năm 1958

Số hiệu 110

Tên họ ấu nhi	LÊ-QUANG-TRUNG
Phái	Mam
Sanh (ngày . tháng . năm)	Ngày 01 tháng 11 năm 1958
Tại	Tân-Trụ
Cha (Tên . họ)	Lê-Quang-Sang
Nghề	Công-An Viên
Cư-trú tại	Tân-Trụ
Mẹ (Tên . họ)	Mã-Hải-Tốt
Nghề	nội-trợ
Cư-trú tại	Tân-Trụ
Vợ (Chánh hay thứ)	//

Kiểm thị và Chứng thật chữ ký tên của ông Chủ tịch kiêm ủy viên Hộ-tịch

xã _____ ngang đây:
_____ ngày _____ tháng _____ năm 19

Trích y bản chính

Tân-Trụ ngày 31 tháng 10 năm 1973

Hội viên hộ tịch

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH

MIỄN THỊ THỰC

Thị trấn Thủ Công vận Số 4356/SNY/HQ/29
Cấp Bộ 16/Vu ngày 38/70



Phạm Lương An

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

19

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

E.

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Thị trấn

Số 47

Quyển số 1/1081

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Lê Quang Cường

Phạm Thị Bích Vân

Bí danh

Sinh ngày tháng

1 - 11 - 1958

1 - 12 - 1961

năm hay tuổi

Dân tộc

H Kinh

H Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Nơi đăng ký

13^F Phường 19

59/3 Phường 11

nhân khẩu

Thị trấn

Thị trấn

thường trú

Quận 8

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc h: chiếu

021063632

020937661

Đăng ký ngày 5 tháng 11 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Lê Quang Cường

Phạm Thị Bích Vân



VIỆN THƯ KÝ

NGUYỄN VĂN PHÚC



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

thị trấn: Thường 19xã, quận: 8Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 15
Quyền số 01/1983

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lê Thị Kim Chi</u>		Nam, nữ	<u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Thứ ba, Chạng, một, năm một ngàn chín trăm tám mươi ba. 13-01-1983</u>			
Nơi sinh	<u>Bàc Nanh Hùng Đường 01</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Quang Trung</u> <u>1958</u>	<u>Aham Thị Biết Văn</u> <u>1961</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Khó may</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>13F Bình Đông</u> <u>phố 01</u>	<u>13F Bình Đông</u> <u>phố 01</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Ngọc Yến 1954</u> <u>013F Bình Đông Phố 01</u> <u>020212104</u>			

Đăng ký ngày 19 tháng 01 năm 1983TM/UBND Quận Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ K

NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG



Li Phi Kim
Chi
13-1-83

Li Phi Kim
Chi
13-1-83

Xã, thị trấn: Phước Long 19

Thị xã, quận : Đ. U. H.

Thành phố, tỉnh Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 15
Quyền số 01/1983

[illegible]

Họ và tên	Lê Thị Kim Chi		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Thứ ba. Tháng một. Năm một ngàn chín trăm tám mươi ba. 13-01-1983			
Nơi sinh	Bao Ninh Hưng Lương A1			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Quang Trung 1958		Phạm Thị Bích Vân 1961	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân		Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	13F Bình Đông phố A1		13F Bình Đông phố A1	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Ngọc Yến 1954 13F Bình Đông Phố A1 020212104			

Đăng ký ngày 19 tháng 01 năm 1983

TM/UBND Quang Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



ỦY VIÊN THỦ KẾ

NGUYỄN-HỒNG-TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: Phường 19

Thị xã, quận: 18

Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

SỐ 15
Quyền số 04/1983

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Đã ký ngày 19 tháng 01 năm 1993
TM/UBND Đoàn Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

NGUYỄN-HỒNG-TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn P19
Thị xã, Quận 8
Thành phố, Tỉnh TP HCM

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 65
Quyển số I/1985

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	LÊ QUANG HUY		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Sáu, tháng Hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm: 06-02-1985			
Nơi sinh	Hồng Vương quân 85			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ QUANG TRUNG 1958		PHẠM THỊ BÌNH VÂN 1961	
Dân tộc Quốc tịch	Tiền Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân Đường sắt Bình Nhưỡng 119 98		// Đường sắt Bình Nhưỡng 119.98	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ QUANG TRUNG			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 02 năm 1985

TM/UBND Quận 8 ký tên đóng dấu



P.V.P

Đã ký ngày 15 tháng 02 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

U.V.T.K

TRƯỞNG PHÒNG HOA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG KINH NHÂN DÂN

Số 070337

Họ tên PHẠM THỊ BÍCH VÂN

Sinh ngày 01-12-1961

Nguyên quán Gò Vấp,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 59/3 Phường 11,
Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

TRÍCH LỤC

HAI - SANH

XÃ THÔNG TÂY HỒI

Số hiệu: 902

QUẬN GÒ VẤP

Tên, họ đầu nhi	<u>PHẠM-THỊ-BÍCH-VÂN</u>
Phối	<u>nữ</u>
Sanh	<u>Hàng một tháng mười hai dương lịch</u> <u>năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt.</u>
(ngày, tháng, năm)	
Tại	<u>Ấp 6 Thông-tây-Hồi</u>
Cha	<u>Phạm minh-thuyết</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Thợ máy</u>
Cư-trú tại	<u>Thông-Tây-Hồi</u>
Ái	<u>Đào thị-D'</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>mại trợ</u>
Cư-trú tại	<u>Thông-Tây-Hồi</u>
Vợ	<u>Vợ chánh</u>
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã thông-Tây-Hồi

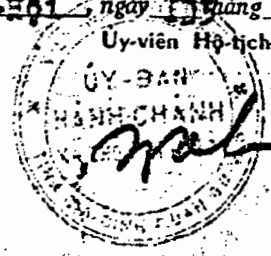
Gò Vấp, ngày 13 tháng 12 năm 1965



LÊ-VĂN-AN

Trích y bản chánh:

Thông - Tây-Hồi, ngày 13 tháng 12 năm 1965



NGUYỄN-VĂN-CHUNG
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch



Phạm Thị Bích
vân
1-12-61

Phạm Thị Bích
vân
1-12-61

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH CỦA KHÁM BÀN

SỐ: 17/10/1961

Họ tên PHẠM TRỊ BÌNH

Sinh ngày 01-12-1961

Nguyên quán Gò Vấp,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 59/3 Phường 11,

Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:	Kinh	Tôn giáo:	không
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Dấu vân tay cách 1cm sau cách mỗi trái.	
		Ngày 11 tháng 6 năm 1986	
		KẾ GIẢM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Tô Việt Thanh	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG KINH NHẬN DÂN

SỐ: 01/01/01

Họ tên PHẠM TRỊ DÍCH VÂN

Sinh ngày 01-12-1961

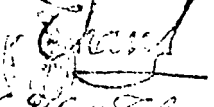
Nguyên quán Gò Vấp,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 59/3 Phường 11,

Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Đeo chạm cách lên sau cạnh mũi trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 11 tháng 6 năm 1986	
		*T/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Võ Tiến Thành	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA ĐỊNH

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

XÃ THÔNG TÂY HÒI

Năm 1961

Số hiệu: 902

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ ấu nhi	PHẠM-THỊ-BÍCH-VĂN
Phối	nữ
Sanh	Hàng một tháng mười hai dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi một.
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Ấp 6 Thông-tây-Hội
Cha	Phạm ninh-thực
(Tên, họ)	
Nghề	Thợ may
Cư-trú tại	Thông-Tây-Hội
Mẹ	Đào thị-D?
(Tên, họ)	
Nghề	viện trợ
Cư-trú tại	Thông-Tây-Hội
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã thông-Tây-Hội

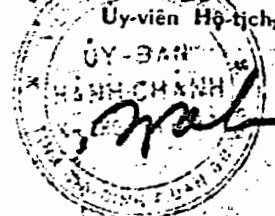
Gò Vấp, ngày 13 tháng 12 năm 1965



LÊ-VĂN-AN

Trích y bản chánh:

Thông-Tây-Hội, ngày 13 tháng 12 năm 1965



NGUYỄN-VĂN-CHUNG
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA ĐỊNH

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI - SANH

XÃ THẠM TÂY HỢI

Năm 1961

Số hiệu: 002

HỒ SƠ QUẢN ĐÓI

Tên, họ ấu nhi	PHẠM-THỊ-BÍCH-VĂN
Phái	NỮ
Sanh	Hàng một tháng mười hai dương lịch
(ngày, tháng, năm)	năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt.
Tại	Ấp 6 Thới-Tây-Hội
Cha	Phạm Minh-Chuyết
(Tên, họ)	
Nghề	Thợ may
Cư-trú tại	Thới-Tây-Hội
Mẹ	Đào Thị-Bử
(Tên, họ)	
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Thới-Tây-Hội
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây-là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Thới-Tây-Hội

Gõ Vấp, ngày 13 tháng 12 năm 1965



LÊ-VĂN-AN

Trích y bản chánh:

Thới-Tây-Hội, ngày 13 tháng 12 năm 1965

Ủy-viên Hộ-tịch,



NGUYỄN-VĂN-CHUNG
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 18

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận E

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 47

Quyển số 4/4031

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Lê Quang Cường Phạm Thị Bích Vân

Bí danh

Sinh ngày tháng

1 - 11 - 1958

1 - 12 - 1951

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Nơi đăng ký

13^F Phường 19

59/3 Phường 11

nhân khẩu

Biển Bình Định

Gò Vấp

thường trú

Quận 8

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

021063632

021938661

Đăng ký ngày 5 tháng 11 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Quận 8

Lê Quang Cường

Phạm Thị Bích Vân



VIÊN THU KẾ

NGUYỄN VĂN PHÚC

Thiêng 19

Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 000 157

Quyền số 01

Numm 161769.

[illegible]

Họ và tên	Lê Trần Ngọc Hiếu		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	01-09-1971 Ngày một, tháng chín, năm một ngàn căm trăm bảy mươi mốt			
Nơi sinh	Xã Phú Mỹ, Huyện Vũng Liêm			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)			Lê Ngọc Yên 1954	
Dân tộc			Kinh	
Quốc tịch			Việt Nam	
Nghề nghiệp			Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú			13 ⁺ Xã Phú Mỹ, Huyện Vũng Liêm	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Tuấn Ngày 03 tháng 07 năm 1957 phường 07			

Đăng ký ngày 06 tháng 09 năm 1979

TM/UBND Quận 8 ký tên, đóng dấu

(ghi rŭ hợ, tên chức vụ)

Platz ein Tisch,

Auto



Li Trân,
ngọc Thiên

Li Trân ngọc
Thiên

GIẤY KHAI SINH

Số 000 157

Quyền số 01

From 1879

[illegible]

Họ và tên	Lê Trần Ngọc Hiếu Nam, nữ Nam	
Sinh ngày tháng, năm	01 - 01 - 1978 Ngày mốt, tháng một, năm một nghìn chín trăm bảy mươi tám	
Nơi sinh	Đã sinh không đúng quân	
Khai về cha, mẹ	CHA	ME
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)		Lê Ngọc Yên 1954
Dân tộc Quốc tịch		Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú		Công nhân 137 Địch Đông, phường 19 Q8
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Tuấn Ng. 003 Địch Đông phường 07 Q8	

Đăng ký ngày 06 tháng 09 năm 1979

TM/UBND Quận 8 ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Platz ein Tisch,

120

Xã, thị trấn: Thị trấn 10

Thị xã, quận : Carm

Thành phố, Tỉnh: Kho Chi Nam

Mẫu HT2/P3

Số 000 A57
Quyển số 01
Tên Nguyễn Văn

[illegible]

Họ và tên	Lê Trần Ngọc Kiều		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	01 - 08 - 1971 Ngày mốt, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt			
Nơi sinh	Xã Suối Khương, Huyện Tuyên Quang			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)			Lê Ngọc Yên 1954	
Dân tộc			Kinh	
Quốc tịch			Việt Nam	
Nghề nghiệp			Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú			13 ⁺ Xã Suối Khương, Huyện Tuyên Quang 19 08	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Tuấn 1957 Xã Suối Khương, Huyện Tuyên Quang phường 07 08			

Đã ký ngày 06 tháng 09 năm 1979
TM/UBND Buôn 8 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)
Phạm Văn Triết,

CONTROL

_____ Card
_____ Request; Form 5/12/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form 100
_____ Date _____
_____ Submitting Letter